

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 6 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2026

V/v ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiểu

2. Bà H'Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Quốc Chương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 160/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2025 về việc ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trương Thị H (Vắng mặt), sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, tỉnh Lâm Đồng.

**- Bị đơn:** Ông Đỗ Phú G (Vắng mặt), sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, tỉnh Lâm Đồng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, bà Trương Thị H (nguyên đơn) trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị H và ông Đỗ Phú G tự nguyện chung sống với nhau. Ngày 03/7/2012, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Thời gian đầu chung sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên sau đó ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, không

còn hòa hợp, tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng, ông bà hiện nay đã sống ly thân. Xét thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, bà Trương Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Phú G.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung: cháu Đỗ Tấn Nguyên K, sinh ngày 29/02/2012 và cháu Đỗ Phương V, sinh ngày 07/7/2019. Hiện nay cháu Đỗ Phương V đang do bà Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu Đỗ Tấn Nguyên K đang do ông Đỗ Phú G trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trương Thị H yêu cầu giao con chung là Đỗ Phương V cho bà Trương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi; giao cháu Đỗ Tấn N Khang cho ông Đỗ Phú G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận, đi lại rất khó khăn nên bà Trương Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bà H.

- *Đối với ông Đỗ Phú G (bị đơn)*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập, thông báo về phiên hòa giải đoàn tụ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với ông Đỗ Phú G, mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt nhưng ông Đỗ Phú G vẫn vắng mặt mà không có lý do trong tất cả các lần triệu tập, phiên họp và hòa giải, xét xử tại Tòa án. Do ông Đỗ Phú G vắng mặt nên không có lời khai cũng như không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, ông Đỗ Phú G phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành không đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền theo quy định và đã đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110, 118 và 119 của Luật hôn nhân và

gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (bà Trương Thị H) đối với bị đơn (ông Đỗ Phú G) về việc ly hôn, nuôi con chung.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị H được ly hôn với ông Đỗ Phú G (chấm dứt quan hệ vợ chồng).

Về nuôi con chung: Giao cháu Đỗ Phương V, sinh ngày 07/7/2019 cho bà Trương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi; giao cháu Đỗ Tấn Nguyên K, sinh ngày 29/02/2012 cho ông Đỗ Phú G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **1. Về thủ tục tố tụng:**

[11.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Trương Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Đỗ Phú G, giải quyết về nuôi con chung nên quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[21.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (ông Đỗ Phú G) có đăng ký thường trú tại thôn A, xã Q, tỉnh Lâm Đồng nên Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[31.3. Về sự vắng mặt của đương sự: Đối với bà Trương Thị H (nguyên đơn) vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với ông Đỗ Phú G (bị đơn) đã được Tòa án thông báo việc xét xử vụ án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

#### **2. Về nội dung vụ án:**

[42.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị H và ông Đỗ Phú G kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 03/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng); việc kết hôn và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông G là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Thời gian đầu chung sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; tuy nhiên sau đó ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, không còn hòa hợp, ông G thường xuyên rượu chè, không chịu làm ăn, mặc dù bà H

hiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả, tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng, vợ chồng hiện nay đã sống ly thân; Bà H cũng thừa nhận, bà không còn tình cảm với ông G, không muốn tiếp tục chung sống với ông G và muốn được ly hôn với ông G; mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục; bà H và ông G không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân của bà H và ông G thật sự không đạt được mục đích; Qua xác minh tại địa phương thì được đại diện thôn A, xã Q, tỉnh Lâm Đồng xác nhận vợ chồng bà H và ông Giàu C phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bà H và ông G đã sống ly thân (không ở cùng nhà với nhau) từ lâu. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị H đối với ông Đỗ Phú G.

[5] 2.2 Về nuôi con chung: Bà H và ông Giàu C hai con chung cháu Đỗ Phương V, sinh ngày 07/7/2019 và cháu Đỗ Tấn Nguyên K, sinh ngày 29/02/2012. Xét yêu cầu của bà H: Giao con chung cháu Đỗ Phương V, sinh ngày 07/7/2019 cho bà Trương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 (mười tám) tuổi; giao con chung cháu Đỗ Tấn Nguyên K, sinh ngày 29/02/2012 cho ông Đỗ Phú G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy: Các đương sự đều có đủ điều kiện nuôi con; Việc phân chia mỗi bên trực tiếp nuôi dưỡng một con là phù hợp với điều kiện thực tế; Con nhỏ Đỗ Phương V, sinh ngày 07/7/2019 là con gái đang ở với mẹ và còn ở độ tuổi cần sự chăm sóc của mẹ; Con lớn Đỗ Tấn Nguyên K, sinh ngày 29/02/2012 đang ở với cha, có nguyện vọng được tiếp tục ở với cha và đã quen môi trường sống với cha; Việc phân chia như yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quyền lợi về mọi mặt của các con, đảm bảo sự ổn định tâm lý và điều kiện chăm sóc. Do đó, căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[6] 2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, nhưng vẫn ghi nhận quyền yêu cầu thay đổi sau này theo quy định pháp luật.

[7] 2.4 Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[8] **3. Về án phí:** Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Trương Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009542 ngày 28/11/2025 tại

Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Lâm Đồng).

quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110, 118 và 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (bà Trương Thị H) đối với bị đơn (ông Đỗ Phú G) về việc ly hôn, nuôi con chung.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị H được ly hôn với ông Đỗ Phú G (chấm dứt quan hệ hôn nhân).

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đỗ Phương V, sinh ngày 07/7/2019 cho bà Trương Thị H và giao cháu Đỗ Tấn Nguyên K, sinh ngày 29/02/2012 cho ông Đỗ Phú G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009542 ngày 28/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Lâm Đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 6 - Lâm Đồng (02);
- Phòng THADS khu vực 6 - Lâm Đồng;
- UBND xã Đạ Huoai 3, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Trung Dũng**